

Bản án số: **42/2018/DSST**
Ngày 18-10-2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô rô Be**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST–DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST–DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Ngọc L** – sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: số 78, ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu H** – sinh năm 1958 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Bà **Nguyễn Thị Y** - sinh năm 1959 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, chị **Đinh Thị Ngọc L** trình bày:**

Nguyên trước đây vào các ngày 15/11/2015, 12/10/2016 và 19/12/2016 chị L có cho bố mẹ chồng của chị là ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Y vay tổng số tiền là 330.000.000đ, không tính lãi. Khi vay thì giữa các bên không làm biên

nhận. Nhưng sau đó vào ngày 02/2/2017 thì ông H và bà Y có ký vào giấy vay tiền do chị L viết, thừa nhận là hiện còn nợ của chị L tổng số tiền của 03 lần vay là 330.000.000đ. Trong giấy vay tiền này ông H, bà Y còn thừa nhận là có hốt số tiền hui của chị L trong dây hui do chị Nguyễn Thị Thu T (em chồng của chị L) làm chủ hui với tổng số tiền là 280.000.000đ. Sau đó, chị L có đứng ra trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng S thay cho ông H, bà Y hai lần: vào ngày 26/6/2017 là 45.200.000đ và vào ngày 27/9/2017 là 35.900.000đ, tổng số tiền hai lần là 81.100.000đ. Số tiền nợ này chị L có giấy nộp tiền vào Ngân hàng làm căn cứ. Như vậy, tổng số tiền mà ông H, bà Y còn nợ của chị L là 691.100.000đ (Sáu trăm chín mươi một triệu một trăm nghìn đồng). Khi đó các bên không có thỏa thuận thời điểm trả nợ, nhưng khi chị L trả nợ cho Ngân hàng thay cho ông H, bà Y thì các bên có thỏa thuận miệng với nhau là đến đầu tháng 11/2017 ông H, bà Y sẽ trả hết số nợ này cho chị L. Theo bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 09/8/2018 và 18/9/2018, chị L xin rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông H, bà Y trả cho chị tổng số tiền vay là 411.100.000đ, không yêu cầu trả số tiền hui là 280.000.000đ.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu ông H, bà Y trả cho chị số tiền là 411.100.000đ (Bốn trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

**** Theo bản tự khai ngày 02/8/2018, ông Nguyễn Hữu H trình bày:***

Từ trước đến nay ông và vợ là bà Nguyễn Thị Y có vay của con dâu ông bà là chị L ba lần với tổng số tiền là 330.000.000đ. Ngoài ra, còn hốt các chân hui của chị L đã đóng vào dây hui do con gái ông bà là Nguyễn Thị Thu T làm chủ hui, với số tiền là 280.000.000đ. Sau đó, vào các ngày 26/6/2017 và 27/9/2017 chị L là người trả nợ cho Ngân hàng S thay cho vợ chồng ông bà với tổng số tiền là 81.100.000đ. Nay ông Nguyễn Hữu H xác nhận vợ chồng ông bà có nợ của chị L số tiền là 691.100.000đ (Sáu trăm chín mươi một triệu một trăm nghìn đồng), trong đó tiền vay là 411.100.000đ (Bốn trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng) và tiền hui là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Hữu H xin để ông bán được đất sẽ trả cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa chị Đinh Thị Ngọc L và ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy

định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc L được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông H, bà Y vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị L yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Y nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y.

- **Về nội dung tranh chấp:**

[1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Xét thấy khi vay các bên không có làm biên nhận, nhưng sau đó hai bên có làm biên nhận viết tay với nhau, theo đó, ông H xác nhận vợ chồng ông còn nợ của chị L tổng số tiền là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Đồng thời, ông H xác nhận chị L có cho vợ chồng ông vay tiền để trả nợ cho Ngân hàng S, cụ thể: vào ngày 26/6/2017 chị L là người nộp tiền để trả số tiền là 45.200.000đ và vào ngày 27/9/2017 chị L là người nộp tiền để trả số tiền là 35.900.000đ; tổng số tiền của hai lần chị L nộp vào Ngân hàng S thay cho ông H, bà Y là 81.100.000đ (Tám mươi một triệu một trăm nghìn đồng). Do đó, việc chị L yêu cầu ông H, bà Y phải trả một lần cho chị tổng số tiền là 411.100.000đ (Bốn trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của ông H xin khi nào bán được đất sẽ trả số nợ trên cho chị L nhưng chị L không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về lãi suất:* Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc L, buộc ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ thanh toán cho chị L số tiền là 411.100.000đ (Bốn trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của chị Đinh Thị Ngọc L được chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí.

Buộc ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y phải nộp án phí là 20.000.000đ + $(4\% \times 11.100.000\text{đ}) = 20.444.000\text{đ}$ (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc L về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y phải trả cho chị Đinh Thị Ngọc L số tiền là 411.100.000đ (*Bốn trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y phải nộp số tiền là: 20.000.000đ + $(4\% \times 11.100.000\text{đ}) = 20.444.000\text{đ}$ (*Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Đinh Thị Ngọc L số tiền là 17.277.000đ (Mười bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007727 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo